TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08-7-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cao

2. Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Đặng Đức P, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà H có đơn xin vắng mặt, ông P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Đức P xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 15/12/2020. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc,

nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Bà và ông P đã không còn chung sống với nhau từ tháng 26/5/2024 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 11/02/2016 và Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18/01/2021, hiện cháu K đang sống với tôi, cháu Quỳnh A đang sống với ông P. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi cháu K, đồng ý giao cháu Quỳnh A cho ông P nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà và ông P không có nợ chung.

Bị đơn ông Đặng Đức P đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Cháu Nguyễn Thiên K có ý kiến trong trường hợp cha mẹ không còn chung sống với nhau thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Đức P. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đặng Đức P đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng;

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đặng Đức P xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với ông P. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, riêng ông P vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của bà H. Từ đó, cho thấy ông P cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung của bà H và ông P đã xảy ra mâu thuẫn trầm

trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 11/02/2016 và Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18/01/2021. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi cháu K, đồng ý giao cháu Quỳnh A cho ông P nuôi dưỡng. Ông P vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này. Xét thấy, hiện cháu K đang sống với bà H, cháu Quỳnh A đang sống với ông P, cuộc sống đã ổn định, hơn nữa, nguyện vọng của cháu K là muốn sống với mẹ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu K cho bà H, giao cháu Quỳnh A cho ông P được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Bà H, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định giữa bà và ông P không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông P vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H về việc *"Ly hôn"* với ông Đặng Đức P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Đặng Đức P.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đặng Đức P có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thiên K, sinh ngày 11/02/2016 và Đặng Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 18/01/2021. Sau khi ly hôn, bà H được quyền nuôi cháu K, ông P được quyền nuôi cháu Quỳnh A. Bà H, ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Đặng Đức P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007413 ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn C – Nguyễn Ngọc Ẩn Cao Thiên T

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bến Lức.
- UBND xã Thạnh Hòa, huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang